

THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI		1D	YTD
DJIA	33,891.02	-0.10%	2.24%
S&P500	4,111.08	-0.61%	7.07%
NASDAQ	11,887.45	-1.00%	13.58%
VIX	19.43	6.00%	
FTSE 100	7,836.71	-0.82%	5.17%
DAX	15,345.91	-0.84%	10.22%
CAC40	7,137.10	-1.34%	10.25%
Dầu Brent (\$/thùng)	81.38	1.81%	-5.27%
Vàng (\$/ounce)	1,884.75	0.12%	3.21%

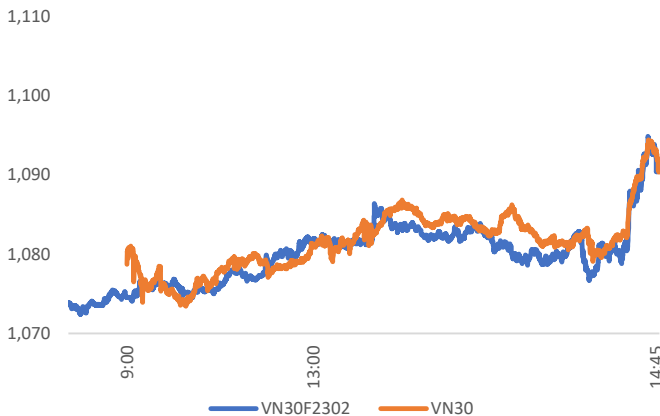
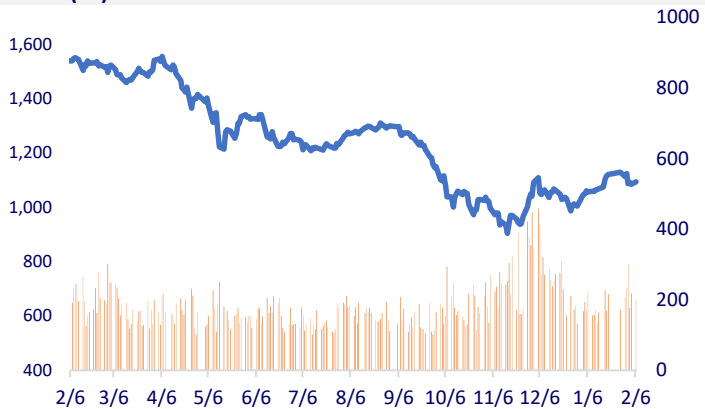
Chứng khoán Mỹ giảm điểm vào ngày thứ Hai (06/02), dẫn đầu là đà sụt giảm của chỉ số Nasdaq Composite, khi nhà đầu tư ngày càng thận trọng với sự gia tăng lợi suất trái phiếu. Lợi suất trái phiếu với kỳ hạn 10 năm tăng gần 11 điểm cơ bản lên 3.64% và lợi suất trái phiếu kỳ hạn 2 năm tăng 18 điểm cơ bản lên 4.48%.

KINH TẾ VĨ MÔ		1D (bps)	YTD (bps)
Lãi suất liên NH	6.21%	9	124
Lãi suất tiết kiệm 12T	7.40%	0	0
TPCP - 5 năm	4.08%	-12	-71
TPCP - 10 năm	4.21%	-5	-69
USD/VND	23,655	0.14%	-0.44%
EUR/VND	25,941	-0.36%	1.10%
CNY/VND	3,526	-0.17%	1.18%

Việt Nam trở thành 1 trong 10 quốc gia nhận kiều hối hàng đầu thế giới. Năm 2022, Việt Nam đã nhận 19 tỷ USD kiều hối, cao hơn 1 tỷ USD so với năm trước đó.

TTCK VIỆT NAM		1D	YTD
VN-INDEX	1,089.29	1.13%	8.16%
VN30	1,094.37	0.80%	8.87%
HNX	214.47	-0.38%	4.46%
UPCOM	75.96	0.56%	6.02%
GT mua ròng NĐTNN (tỷ)	402.79		
Tổng GTGD (tỷ)	10,662.24	-10.83%	23.75%

Phiên 06/02, khối tự doanh công ty chứng khoán bán ròng hơn 133.3 tỷ đồng. Trong đó, mã bị bán ròng mạnh nhất là FPT (20.7 tỷ đồng), theo sau là 3 ngân hàng VCB, VPB, ACB, với giá trị lần lượt 14 tỷ đồng, 13.6 tỷ đồng và 11 tỷ đồng. Ở chiều ngược lại, MWG được mua ròng mạnh nhất với 20.1 tỷ đồng.

VN30F2302 VN30 - INTRADAY

VN30 (1Y)

TIN TỨC CHỌN LỌC

Chủ tịch Ngân hàng Phát triển Việt Nam được bổ nhiệm làm Phó Chủ tịch UBCKNN;
 Tập đoàn Nhật Bản muốn đầu tư đưa cảng Thị Vải trở thành cảng thương mại;
 Bổ sung 31.392 tỷ đồng cho Bộ Giao thông vận tải bố trí kế hoạch vốn 5 dự án;
 Sự sụp đổ của đế chế Adani làm lung lay niềm tin vào chứng khoán Ấn Độ;
 Đồng ruble của Nga phục hồi từ mức thấp nhất trong bốn tuần;
 Vận chuyển dầu bằng đường biển của Nga gia tăng mạnh.

LỊCH SỰ KIỆN

Mã	Ngày GDKHQ	Ngày ĐKCC	Ngày thực hiện	Loại	Tỉ lệ	Giá trị
MH3	2/7/2023	2/8/2023	2/28/2023	Tiền mặt		2,000
VFG	2/7/2023	2/8/2023	2/22/2023	Tiền mặt		1,000
SBD	2/7/2023	2/8/2023		Cổ phiếu	100:5.9	
SFI	2/8/2023	2/9/2023	3/8/2023	Tiền mặt		2,000
DNT	2/9/2023	2/10/2023	3/1/2023	Tiền mặt		500
ITD	2/13/2023	2/14/2023		Cổ phiếu	10:1	
BAB	2/13/2023	2/14/2023		Cổ phiếu	100:15	500
ICG	2/17/2023	2/20/2023	3/9/2023	Tiền mặt		500
SAB	3/2/2023	3/3/2023	3/24/2023	Tiền mặt		1,000